

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM - ST

Ngày: 27/04/2022.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Công Lương

- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/04/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Số 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu) thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22.03.2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10b/2022/QĐST – DS ngày 07/04/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền một, một số hoặc tất cả những người gồm: Ông Lê Quang Kh, ông Hà Minh Q, ông Lê Duy Kh (Theo giấy ủy quyền số: 344/2021/GUQ – TPB.CMC ngày 09/08/2021). Ông Lê Duy Kh có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Thương mại A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quách Huỳnh Quỳnh Th, chức vụ: Giám đốc

công ty. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/08/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi là TPBank) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 621/2018/HDTD/TTB MT/01 và Khế ước nhận nợ số: 621/2018/GNN/TTB MT/01 cùng ngày 09/05/2018 với Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ A vay với tổng số tiền là 474.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 10/05/2018 đến ngày 09/05/2024). Lãi suất vay:

Từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 09/05/2019 là 7.9%/ năm

Từ ngày 10/05/2019 đến ngày 09/05/2024: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.05%/năm.

Mục đích vay mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số: 4101/HĐMB ký 12/04/2018 giữa Công ty CP Dana và Công ty TNHH MTV A

Để đảm bảo cho khoản vay này, Công ty TNHH MTV A đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu trắng, số khung RL05CSD7MJYR67264, số máy XZJG JY67264, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054691 do Phòng CSGT – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/05/2018, biển kiểm soát 43A-349.93, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 621/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 09/05/2018; Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/05/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV Thương Mại A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo thu hồi nợ. Tính đến ngày 02/08/2021 Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền: 298.575.587 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 275.188.629 đồng, nợ lãi: 23.386.958 đồng (chưa tính các khoản phạt trả nợ trước hạn).

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/08/2021 với tổng số tiền: 298.575.587 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 275.188.629 đồng, nợ lãi: 23.386.958 đồng (chưa tính các khoản phạt trả nợ trước hạn).

Yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày 03/08/2021 cho đến khi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu trắng, số khung RL05CSD7MJYR67264, số máy XZJG JY67264, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054691 do Phòng CSGT – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/05/2018, biển kiểm soát 43A-349.93, Hợp đồng thế chấp tài sản số 621/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 09/05/2018; Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/05/2018 được phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Tiên Phong khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/04/2022 với tổng số tiền: 301.454.944 đồng, trong đó nợ gốc: 257.890.997 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.563.947 đồng.

*** Bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn là Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 27/04/2022 với tổng số tiền: 301.454.944 đồng, trong đó nợ gốc: 257.890.997 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.563.947 đồng. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 28/04/2022 cho đến khi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A; Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong

trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A không thanh toán nợ cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:

Ngày 09/05/2018 Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A vay vốn tại Ngân hàng TMCP A – chi nhánh Đà Nẵng – PGD Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng cho vay tín dụng số: 621/2018/HDTD/TTB MT/01 và Khế ước nhận nợ số 621/2018/GNN/TTB MT/01 cùng ngày 09/05/2018. Theo hợp đồng tín dụng số tiền vay: 474.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng; (từ ngày 10/05/2018 đến ngày 09/05/2024). Mục đích vay mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số: 4101/HĐMB ký 12/04/2018 giữa Công ty CP Dana và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A. Lãi suất vay:

- Từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 09/05/2019 là 7.9%/ năm
- Từ ngày 10/05/2019 đến ngày 09/05/2024: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.05%/năm.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 09/05/2018 phía Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A số tiền 474.000.000 đồng.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, kể từ tháng 12/2020 phía Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A thực hiện việc trả nợ, nhưng Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP A đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 15.072.747 đồng Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2.000.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 401, 402, 405, 463, 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải trả cho Ngân hàng TMCP A tạm tính đến ngày 27/04/2022 với tổng số tiền: 301.454.944 đồng, trong đó nợ gốc: 257.890.997 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.563.947 đồng.

2. Trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A thì phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu trắng, số khung RL05CSD7MJYR67264, số máy XZJG JY67264, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054691 do Phòng CSGT – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/05/2018 đứng tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A, biển kiểm soát 43A-349.93, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 621/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 09/05/2018; Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/05/2018 được phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Kể từ ngày 28/4/2022 Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 15.072.747 đồng Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 7.464.390 đồng theo biên lai thu số 0000483 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ A phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2.000.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Chi cục thi hành án dân sự quận
Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sanh

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

